

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tóm tắt về dự toán mua sắm:

+ Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế năm 2026 đợt 1 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk.

+ Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế năm 2026 đợt 1.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk.

- Địa điểm thực hiện dự toán mua sắm: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk, 07 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk.

- Giá gói thầu: 2.568.950.000 đồng (*Viết bằng chữ: Hai tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- Phạm vi cung cấp hàng hóa và tiến độ cung cấp:

+ Phạm vi cung cấp hàng hóa: Nêu tại Phạm vi cung cấp hàng hóa Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống). Các nhà thầu có thể tham dự một, nhiều hoặc tất cả các phần của gói thầu mà nhà thầu có khả năng cung cấp. Nhà thầu chào đủ số mặt hàng, khối lượng của từng phần mà nhà thầu tham dự và cung cấp đầy đủ thông số kỹ thuật theo quy định. Các nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu thông số kỹ thuật mặt hàng tham dự theo quy định.

Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà thầu thực hiện cam kết thời gian cung ứng hàng hóa trúng thầu chậm nhất là 90 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực. Nếu nhà thầu không cung ứng đủ hàng và đúng thời gian như quy định thì sẽ bị phạt theo quy định tại Hợp đồng đã ký kết với bên mua.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

* Hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế:

- Nhà thầu phải đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế (đối với hàng hoá là thiết bị y tế loại B, C, D, trừ thiết bị y tế thuộc loại B, C, D được mua, bán như các hàng hóa thông thường theo quy định tại Điều 4, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế); Đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế (*Đối với nhà thầu là nhà sản xuất*).

- Hàng hóa phải được lưu hành hợp pháp trên thị trường:

Hàng hóa phải mới 100%, có nguồn gốc rõ ràng và hợp pháp. Nhà thầu cung cấp tài liệu là giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo các quy định về quản lý thiết bị y tế do Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn hiệu lực hoặc các tài liệu chứng minh đủ

điều kiện lưu hành đối với thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ hoặc các tài liệu chứng minh hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (Vd: Số công bố sản phẩm, số lưu hành sản phẩm,).

Đối với yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu,... (nếu có) trong bảng Yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" (Tương đương: Là những hàng hóa có cùng đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn của công nghệ, tính năng sử dụng, tương đương về chất lượng, thời gian sử dụng với hàng hóa mời thầu hoặc đáp ứng tốt hơn so với các yêu cầu tối thiểu đã được mô tả).

Yêu cầu có một trong các loại giấy tờ đảm bảo chất lượng sản phẩm được liệt kê dưới đây còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu: Chứng nhận CE hoặc FDA (USA) hoặc tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) các nước khu vực Châu Âu, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thịnh vượng chung Úc và Canada.

+ Trường hợp hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế loại A, B hoặc Giấy phép nhập khẩu hoặc số lưu hành/số đăng ký lưu hành (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký lưu hành) đối với thiết bị Y tế loại C, D hết hiệu lực; các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chứng minh hàng hóa đủ điều kiện lưu hành hết hiệu lực nhà thầu chứng minh các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chứng minh hàng hóa đủ điều kiện lưu hành hợp pháp trên thị trường.

- Hàng hoá là thiết bị y tế phải được sản xuất tại cơ sở sản xuất Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485.

- Hàng hóa được vận chuyển đến Bên mua phù hợp với tiên độ cung cấp theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Bảo hành bảo trì: Nhà thầu thực hiện cam kết như sau:

- Cam kết đổi sản phẩm mới 100% nếu sản phẩm bàn giao không đạt chất lượng.

- Sẵn sàng thực hiện thay thế lô sản phẩm khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật hoặc thu hồi vô điều kiện nếu hàng cung ứng xảy ra sự cố hoặc không đạt chất lượng theo như yêu cầu trong HSMT; khắc phục hậu quả về biến chứng gây ra cho người bệnh từ nguyên nhân kỹ thuật chế tạo.

- Thời gian bảo hành hàng hóa: Tất cả hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất và và tối thiểu theo bảng thông số kỹ thuật hàng hóa.

* **Gói thầu gồm 05 phần (lô):** các nhà thầu có thể tham dự một hay nhiều phần (lô) hoặc tất cả các phần (lô) của gói thầu mà nhà thầu có khả năng cung cấp. Nhà thầu chào đủ khối lượng của các mặt hàng trong từng phần (lô) mà nhà thầu tham dự.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản
1	PP2600162004	Máy đo điện giải đồ	<p>01. Yêu cầu chung: Năm sản xuất: 2025 trở đi. Chất lượng máy: Mới 100%. Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485. Nguồn điện: 100–240 VAC, 50/60 Hz Nhiệt độ tối đa trong khoảng $15^{\circ}\text{C} - 32^{\circ}\text{C}$. Độ ẩm tối đa: $\leq 85\%$.</p> <p>02. Cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 chiếc. Điện cực Natri: 01 chiếc. Điện cực Kali: 01 chiếc. Điện cực Canxi: 01 chiếc. Điện cực Clo: 01 chiếc. Điện cực tham chiếu: 01 chiếc. Hóa chất máy điện giải: 01 bộ. Giấy in nhiệt: 01 cuộn. Nước rửa máy: 01 lọ. Dây cáp nguồn: 01 chiếc. Dây đọc mã Barcode: 01 chiếc. Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ.</p> <p>03. Thông số kỹ thuật: Phân loại CLIA: Độ phức tạp trung bình. Cấu hình: $\text{Na}^+/\text{K}^+/\text{Cl}^-/\text{Ca}^{++}$ hoặc $\text{Na}^+/\text{K}^+/\text{Cl}^-/\text{Li}^+$. Loại mẫu: Máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu pha loãng. Thời gian phân tích: Máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương: ≤ 60 giây. Nước tiểu pha loãng: ≤ 90 giây. Cỡ mẫu: 100 μl máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương hoặc 400 μl nước tiểu pha loãng (Tỷ lệ 1:10). Nhiệt độ mẫu: Nhiệt độ môi trường ($15^{\circ}\text{C} - 32^{\circ}\text{C}$). Phương pháp: Trực tiếp (Không pha loãng) đo bởi điện cực Ion chọn lọc (ISE). Hiệu chuẩn: Hiệu chuẩn một điểm tự động với mỗi mẫu hoặc theo ý muốn. Hiệu chuẩn hai điểm tự động mỗi 4 giờ. Đầu ra: Đồ họa 128 x 64 điểm ảnh, máy in nhiệt 24 cột, cổng nối tiếp (RS-232), cổng lấy mẫu tự động.</p>
2	PP2600162005	Máy điều trị siêu âm	<p>01. Yêu cầu chung: Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485.</p> <p>02. Cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 cái. Đầu chiếu siêu âm 5 cm^2: 02 cái. Gel 300 ml dùng cho điều trị: 01 chai.</p>

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản
			<p>Giá đỡ đầu phát siêu âm bên trái: 01 cái. Giá đỡ đầu phát siêu âm bên phải: 01 cái. Bút cảm ứng: 01 cây. Cầu chì thay thế: 01 cái. Túi che bụi: 01 cái. Dây nguồn: 01 cái. Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ.</p> <p>03. Thông số kỹ thuật: Máy có thể nâng cấp lên 4 liệu pháp trị liệu (Từ trường, điện, siêu âm, laser) trên cùng một thiết bị. Có thể cài đặt password bảo mật cho máy. Có khả năng tùy chỉnh phong màu hiển thị chủ đạo cho máy chính. Có âm thanh báo hiệu khi kết thúc liệu trình điều trị. Có các hình ảnh giải phẫu minh họa điều trị. Có tính năng theo dõi liên tục độ tiếp xúc giữa bệnh nhân và đầu phát siêu âm: Hiển thị trên màn hình. Tự ngưng phát sóng khi mất tiếp xúc. Chỉ thị trạng thái hoạt động bằng đèn trên đầu chiếu siêu âm: Đèn nhấp nháy khi ở chế độ chờ hoặc đầu dò không tiếp xúc tốt. Đèn sáng liên tục khi đang phát sóng siêu âm. Số kênh điều trị siêu âm: ≥ 02 kênh. Số đầu phát siêu âm kết nối đồng thời: ≥ 04 đầu phát. Thời gian điều trị: 0 phút – 30 phút. Cường độ tác động: Hoạt động liên tục: $0,1 \text{ W/cm}^2$ đến $2 \text{ W/cm}^2 \pm 20\%$ cho cường độ ngõ ra $> 0,2 \text{ W/cm}^2$. Hoạt động theo xung: $0,1 \text{ W/cm}^2$ đến $3 \text{ W/cm}^2 \pm 20\%$ cho cường độ ngõ ra $> 0,2 \text{ W/cm}^2$. Tần số hoạt động: $1 \text{ MHz} \pm 5\%$ và $3,2 \text{ MHz} \pm 5\%$. Tần số điều chế: 10 Hz đến $150 \text{ Hz} \pm 5\%$. Hệ số làm việc mặc định: $6,25\%$ (1:16); $12,5\%$ (1:8); 25% (1:4). 50% (1:2); 100% (1:1) $\pm 5\%$ giá trị cài đặt. Công suất ngõ ra tối đa: $13,2 \text{ W}$. Thông số điều chỉnh/mỗi bước: Cường độ: $0,1 \text{ W/cm}^2$. Tần số điều chế: 10 Hz. Hệ số hoạt động: 1%. Màn hình hiển thị màu, cảm ứng: $\geq 5,7$ inches. Độ phân giải hình hiển thị: $\geq 320 \times 240 \text{ VGA}$.</p> <p>➤ Thông số kỹ thuật đầu chiếu siêu âm: Vùng tác động bức xạ (AER). AER (EN 61689): $3.2 \text{ cm}^2 \pm 20\%$. AER (21 CFR 1050): $4,4 \text{ cm}^2 \pm 20\%$. Cường độ tác động tối đa: $3 \text{ W/cm}^2 \pm 20\%$. Năng lượng tác động sóng âm tối đa : $9.6 \text{ W} \pm 20\%$.</p>

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản
			Năng lượng tác động sóng âm tối đa: 13.2 W ± 20%. Tần số bức xạ: 1 MHz và 3.2 MHz ± 5%. Loại tỏa chiếu: Chuẩn trực.
3	PP2600162006	Máy kéo giãn cột sống cổ, ngực, lưng	<p>01. Yêu cầu chung: Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485.</p> <p>02. Cấu hình cung cấp: Máy chính hai motor kéo: 01 cái. Bàn kéo kết hợp chườm nhiệt: 01 chiếc. Thanh chặn nách: 01 chiếc. Dây đai vùng khung chậu: 01 chiếc. Thanh dùng tách dây kéo: 01 chiếc. Dây nguồn cung cấp: 01 chiếc. Dây đai dùng kéo cổ: 01 chiếc. Cột có ròng rọc khi kéo cổ: 01 chiếc. Công tắc dừng khẩn cấp: 02 chiếc. Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ.</p> <p>03. Thông số kỹ thuật: Các dạng kéo tổng quát là liên tục, hỗn hợp và gián đoạn điều chỉnh được nhiều thông số. Hai motor kéo riêng biệt điều trị kéo dẫn cho hai bệnh nhân cùng một lúc. Hệ thống chườm nhiệt hỗ trợ làm mềm cơ khi kéo giãn với tối thiểu ba mức nhiệt khác nhau. Công tắc dừng khẩn cấp cho bệnh nhân. Công tắc dừng khẩn cấp cho bác sỹ. Chế độ khóa bàn phím: Đảm bảo các thông số cài đặt được bảo vệ tránh sự thay đổi của người khác khi đang điều trị, đảm bảo an toàn. Thanh chặn nách gọn nhẹ, dễ sử dụng khi kéo đốt sống lưng. Có 2 pulley để kéo cổ, lưng riêng biệt. Ngăn kéo dưới giường kéo tiện lợi để chứa phụ kiện và đồ phục vụ bệnh nhân. Cột có ròng rọc hỗ trợ bệnh nhân kéo cổ ngồi, thêm một tư thế kéo mới bên cạnh tư thế kéo cổ nằm thông thường. Có âm thanh thông báo kết thúc điều trị: Có tối thiểu 8 kiểu để lựa chọn. Có khả năng điều chỉnh âm lượng: Tối thiểu 30 mức. Điện tiêu thụ: 180 VA. Lực kéo: 1 kg ~ 99 kg. Thời gian kéo: 1 giây/liên tục ~ 99 giây/liên tục. Thời gian nghỉ: 1 giây ~ 99 giây. Thời gian điều trị: 1 phút ~ 30 phút. Các dạng điều trị: Liên tục; Gián đoạn; Hỗn hợp.</p>
4	PP2600162007	Máy điều trị laser nội mạch 2 đầu	<p>01. Yêu cầu chung: Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.</p>

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản
			<p>Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485.</p> <p>02. Cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 chiếc. Đầu phát laser: 02 cái. Dây nguồn: 01 cái. Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ.</p> <p>03. Thông số kỹ thuật: Kiểu: Semiconductor Laser. Bước sóng: $650 \text{ nm} \pm 5 \text{ nm}$. Số kênh phát: 02 kênh. Công suất laser: Điều chỉnh từ 1 – 6 mW/đầu. Điều khiển: Vi điều khiển. Chế độ hoạt động: Liên tục và xung. Thời gian điều trị: Từ 1 phút – 99 phút. Dòng phát lớn nhất: 50 mA. Lưu trữ thông số hoạt động từng kênh: Có. Điện áp nguồn: 220 V, 50/60 Hz.</p>
5	PP2600162008	Máy điện xung	<p>01. Yêu cầu chung: Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</p> <p>02. Cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 cái. Dây nguồn: 01 cái. Cáp bệnh nhân: 04 dây. Cáp nối điện cực: 04 dây. Dây đai định vị: 01 bộ. Điện cực 70 x 50 mm: 08 cái. Bao xốp điện cực 70 x 50 mm: 08 cái. Giá đỡ cho điện cực điểm tròn: 01 cái. Phụ kiện mũi cầu 2 mm và 6 mm: 01 bộ. Bút cảm ứng: 01 cây. Xe đẩy chính hãng: 01 cái. Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ.</p> <p>03. Thông số kỹ thuật: Máy có thể nâng cấp lên 4 liệu pháp điều trị trên một thiết bị (Điện, siêu âm, từ trường, laser). Số kênh điện hoạt động: 04 kênh. Màn hình màu cảm ứng: 5,7 inches. Có thể cài đặt mật khẩu bảo mật cho máy. Có thể lưu chương trình điều trị do người dùng tự cài đặt. Bộ nhớ máy có thể lưu thông tin bệnh nhân. Có âm thanh báo hiệu khi kết thúc liệu trình điều trị. Có chế độ màn hình chờ. Có đầy đủ các dạng sóng tần số thấp, tần số trung bình và các dạng sóng biến đổi.</p>

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản
			<p>Phân cực đầu ra - có thể lựa chọn Dương/ âm/ với đảo chiều ở giữa quá trình điều trị.</p> <p>Có thể nâng cấp kết hợp với máy hút chân không.</p> <p>Có thể nâng cấp liệu pháp điện thế cao.</p> <p>Có thể cài đặt chế độ:</p> <p>Dòng điện không đổi (CC).</p> <p>Điện áp không đổi (CV).</p> <p>Thời gian điều trị: 0 phút – 100 phút.</p> <p>Dòng điện điều trị tối đa: 140 mA (Giá trị cực đại tức thời).</p> <p>Dòng ngõ ra tối đa khi điều trị bằng liệu pháp HVT: 4 A (Giá trị cực đại tức thời).</p> <p>Điện áp ngõ ra cực đại: 130 V (Giá trị cực đại tức thời)</p> <p>Dung sai biên độ đầu ra: Tối đa $\pm 20\%$.</p> <p>Trở kháng tải danh định: 500 Ω.</p> <p>Trở kháng nội ngõ ra ở chế độ CV: 96 $\Omega \pm 10\%$.</p> <p>Trở kháng nội ngõ ra ở chế độ CC: 47 k$\Omega \pm 10\%$.</p> <p>Các dạng dòng điện có sẵn: Galvanic, Diadynamics, Traebert, Faradic, Neofaradic, các xung hàm số mũ, các xung hàm số mũ tăng, các xung chữ nhật, kích thích kiểu Nga, xung kích thích, xung hình thang, các xung tam giác, các xung kết hợp, TENS, chuỗi xung tuần tự, giao thoa 2 cực, giao thoa 4 cực.</p> <p>Các dòng điện mở rộng: Điện chẩn đoán, Isoplanar và trường vector, xung gián đoạn, dòng Leduc, H-wave, cụm sóng tần số trung bình, kích thích cơ cứng Hufschmidt.</p>

* Ghi chú: Các tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả tính năng, thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có tính năng thông số kỹ thuật, tác dụng tương đương hoặc tốt hơn. Trường hợp nhà thầu được mời đối chiếu tài liệu, Nhà thầu phải khảo sát và chứng minh hàng hóa phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của hàng hóa đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT và yêu cầu của Chủ đầu tư.

Nội hàm tương đương của hàng hóa: Hàng hóa có cấu hình kỹ thuật tương đương là hàng hóa có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn của hàng hóa mời thầu. Trường hợp nhà thầu chào hàng tương đương, Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của hàng hóa.

- Nhà thầu kê khai các thông tin theo mẫu dưới đây để Bên mời thầu tiến hành đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật của sản phẩm dự thầu:

BẢNG BIỂU TỔNG HỢP KÊ KHAI VỀ MẶT KỸ THUẬT CÁC MẶT HÀNG DỰ THẦU

(Ngày tháng năm)

Tên gói thầu:

Phần tham dự:

Tên Nhà thầu:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

*Khuyến khích nhà thầu nộp **01 bản scan và 01 file Excel** trong E-HSDT

STT	Mã phần/lô	Tên phần (lô)/tên hàng hóa theo EHSMT	Quy cách đóng gói	Hạn sử dụng của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Yêu cầu thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật trong E-HSMT	Mức độ đáp ứng thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật tại EHSMT	Ký mã hiệu/ Nhân sản phẩm (nếu có)	Cơ sở hãng sản xuất/ Chủ sở hữu	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng	Số công bố tiêu chuẩn Số Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có) hoặc tương đương	Phân loại Thiết bị y tế; Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bảng phân loại	Tài liệu tham chiếu trong EHSMT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Ghi mã phần (lô) nhà thầu tham dự	Điền thông tin thống nhất với Bảng giá	Điền quy cách đóng gói của hàng hóa dự thầu	Điền tổng thời hạn sử dụng của hàng hóa: tính từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn.	Nhập đơn vị tính	Nhập số lượng dự thầu	Nêu yêu cầu tại mục Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể	Liệt kê nội dung đáp ứng thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo tài liệu	Nhập Model, ký mã hiệu hàng hóa		Nhập xuất xứ hàng hóa	ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tiêu chuẩn khác (... thuộc EHSMT)	Số ... do ... cấp, có thời hạn đến ... (... thuộc E-HSDT)		... của Catalog, tài liệu tham chiếu. Đồng thời trích dẫn nội dung đáp ứng

Ngày tháng năm...

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu
(Ký tên, đóng dấu)

1.3. Các yêu cầu khác

- Hàng hóa là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Hàng hoá được bảo quản, vận chuyển theo đúng quy định. Trong trường hợp hàng hoá không đạt chất lượng, hư hỏng trong quá trình vận chuyển thì nhà thầu phải thu hồi và chịu mọi chi phí trả lại hàng gồm: bốc xếp, vận chuyển, và các chi phí khác có liên quan...
- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do nhà thầu.
- Đơn giá dự thầu của từng mặt hàng không cao hơn giá niêm yết của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng, doanh nghiệp (nếu có) của mặt hàng đó theo quy định của pháp luật về giá.
- Đơn giá dự thầu của từng mặt hàng không cao hơn giá kê khai do cơ quan, đơn vị có chức năng, thẩm quyền công bố hoặc cung cấp (nếu có) của mặt hàng đó theo quy định của pháp luật về giá.
- Đơn giá của từng mặt hàng trúng thầu không điều chỉnh tăng và không cao hơn giá niêm yết, giá kê khai (nếu có) trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Cam kết Sử dụng hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định hiện hành.
- Cam kết giá dự thầu của Nhà thầu phải bao gồm cung cấp tất cả dịch vụ, linh kiện và nhân sự thi công cài đặt, lắp đặt hoàn thiện đưa vào sử dụng;
- Cam kết cung cấp Kiểm định, cấp phép hoạt động cho thiết bị theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu có);
- Nhà thầu có Bản cam kết để chứng minh đáp ứng nội dung trên.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Khi giao nhận hàng hóa phải tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa theo yêu cầu của Hợp đồng đã ký.

Trong trường hợp kiểm tra hàng hóa không đạt về kỹ thuật, chất lượng bên A sẽ không chấp nhận và trả về cho bên Nhà thầu (bên B) ngay tại địa điểm giao hàng, cụ thể như sau: Tổ chức nghiệm thu hàng hóa: - Tổ chức nghiệm thu hàng hóa tại địa điểm giao hàng: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk (Hàng hóa đã được bốc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển, đã được đưa ra khỏi thùng hàng và được phân loại rõ ràng).

- Hàng hoá sẽ được kiểm tra tại địa điểm nhận hàng đến và được Bên mua kiểm tra về số lượng, thông số, tính năng kỹ thuật và tình trạng của hàng hoá.
- Hàng hóa phải được đóng gói, nguyên đai, nguyên kiện theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Kiểm tra hình dáng, kích thước và các thông số kỹ thuật của hàng hóa nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra trong hợp đồng thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

- Trong trường hợp Bên A có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, hai bên tiến hành thử nghiệm tại một phòng thí nghiệm/ trung tâm kiểm định đạt tiêu chuẩn do bên A chỉ định. Bên B sẽ chịu mọi chi phí thử nghiệm và các chi phí phát sinh khác đồng thời bên A từ chối không nhận hàng hóa.

- Trường hợp hàng hoá nhận được không phù hợp với những quy định của hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và/hoặc nhà thầu sẽ có trách nhiệm cung cấp miễn phí hàng hoá khác cùng với các thủ tục cần thiết để thay thế những hàng hoá không phù hợp đó, trong vòng 10 ngày sau khi nhận được khiếu nại của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ hoàn trả lại số hàng hoá không phù hợp đó theo yêu cầu và bằng chi phí của nhà thầu.

- Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp hàng hóa thay thế theo quy định nêu trên thì chủ đầu tư có quyền mua hàng của đơn vị khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá ghi trong hợp đồng và nhà thầu phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có.

- Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Sau khi hoàn thành các nội dung về kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.

- Bên B phải cung cấp đầy đủ bộ tài liệu CO, CQ, tờ khai hải quan hợp lệ đúng theo quy định của hợp đồng. Trong trường hợp CO, CQ, Tờ khai hải quan là bản sao y công chứng, nếu Bên A có nghi ngờ thông tin chưa rõ ràng thì Bên B phải cung cấp bản gốc để đối chiếu. Bộ tài liệu này phải gửi cho bên A trước khi tổ chức nghiệm thu giao nhận hàng hóa. Cụ thể: + Tờ khai hải quan: Bên B phải cung cấp tờ khai hải quan bản sao (có thể không thể hiện giá trị hàng hóa) có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu/Nhà thầu. - Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt.